

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày: 18/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:  
Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Hoàng Tuấn A, sinh năm 1997 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Lê Thị V; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân: Hoàng Tuấn A được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo Hoàng Tuấn A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2021 đến nay. (có mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn A có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996, trú tại: thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tuấn A thường xuyên đến chơi và ở lại nhà chị L. Trong thời gian quen biết chị L, Tuấn A nhiều lần được chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên là chị gái ruột của chị L, đưa thẻ ATM của chị H (số 101001424567 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C) nhờ Tuấn A đi chuyển khoản và rút tiền hộ nên Tuấn A đã biết, ghi nhớ mật khẩu thẻ ATM của chị H.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/9/2021, Tuấn A đến nhà chị H chơi và ở lại. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, khi thấy chị H ra khỏi phòng để đi tắm, lúc này Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp thẻ ATM của chị H để rút tiền trong tài khoản nên đã lên vào phòng riêng của chị H lấy 01 thẻ ATM của chị H để trong chiếc túi xách màu đen để ở đầu giường, lấy được thẻ ATM Tuấn A đi bộ ra khỏi nhà chị H (khi trộm cắp thẻ ATM của chị H Tuấn A không biết trong tài khoản có bao nhiêu tiền). Tuấn A đi ra đường Nguyễn Tất Thành thuê xe ôm của 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát của xe chở Tuấn A đến khu công nghiệp Bình Xuyên, thuộc Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên để rút tiền trong thẻ ATM của chị H. Tuấn A đi vào 01 cây ATM của Ngân hàng C, sử dụng chiếc thẻ ATM đã trộm cắp được của chị H và nhập mật khẩu “241091” (mật khẩu là ngày tháng năm sinh của chị H), thực hiện thao tác rút tiền 04 lần, mỗi lần rút số tiền 5.000.000 đồng, tổng là 20.000.000 đồng. Khi rút tiền Tuấn A không lấy hóa đơn và không để ý số dư nên không biết trong tài khoản còn lại bao nhiêu tiền. Sau khi rút được tiền, Tuấn A trả 100.000 đồng tiền xe ôm rồi thuê 01 người xe ôm khác không biết tên tuổi địa chỉ và biển kiểm soát xe, chở Tuấn A đến thành phố Vĩnh Yên.

Sau khi Tuấn A sử dụng thẻ ATM của chị H để rút tiền thì hệ thống tin nhắn của Ngân hàng Thương mại cổ phần C đã gửi tin nhắn thông báo đến điện thoại của chị H. Biết thẻ ATM của mình đã bị trộm cắp và bị rút tiền, chị H đã liên hệ ngay với Ngân hàng báo mất thẻ và yêu cầu khóa tài khoản trong thẻ.

Trên đường đi đến thành phố Vĩnh Yên, Tuấn A nảy sinh ý định kiểm tra xem trong thẻ ATM của chị H có còn tiền không để tiếp tục rút nhưng khi Tuấn A vừa cho chiếc thẻ ATM trộm cắp được của chị H vào cây thì cây ATM thông báo thẻ đã bị khóa và tự động thu hồi thẻ. Tuấn A không kiểm tra được trong tài khoản thẻ còn lại bao nhiêu tiền, bỏ lại chiếc thẻ bị nuốt trong cây ATM rồi thuê xe ôm đi đến khu công nghiệp Thăng Long 3, thuộc xã T, huyện B thuê nhà nghỉ ngủ đến 10 giờ 00 phút ngày 16/9/2021 rồi thuê xe ôm về nhà tại thị trấn T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và tiêu sài hết số tiền 20.000.000 đồng đã trộm cắp được trong thẻ ATM của chị H.

Sau khi báo với Ngân hàng về việc mất thẻ và yêu cầu khóa tài khoản, chị H đã trình báo việc bị mất tiền trong thẻ ATM với Công an xã C, thành phố Phúc Yên.

Ngày 07/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã có Công văn số 1223/CV-ĐTTH, đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần C cung cấp thông tin về chủ tài khoản số 101001424567, in sao kê toàn bộ giao dịch của số tài khoản nêu trên trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 15/9/2021 và dữ liệu trích xuất từ Camera tại cây ATM nơi thực hiện giao dịch rút tiền từ thẻ ATM số 101001424567 trong khoảng thời gian nêu trên để phục vụ điều tra. Ngày 08/10/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần C có Công văn phúc đáp số 869, nội dung: Tài khoản số 101001424567 có chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/10/1991, trú tại: Xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; trong khoảng thời gian từ 20 giờ 44 phút đến 20 giờ 46 phút ngày 15/9/2021, số tài khoản trên có thực hiện 04 (Bốn) lần giao dịch rút tiền tại cây ATM, với tổng số tiền giao dịch là 20.000.000 đồng (có bản in sao kê kèm theo), đồng thời cung cấp dữ liệu trích xuất từ Camera tại cây ATM có hình ảnh bị can Hoàng Tuấn A thực hiện giao dịch rút tiền nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 2822/KLGD ngày 01/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với đoạn Video từ Camera tại cây ATM nơi thực hiện giao dịch rút tiền từ thẻ ATM số 101001424567 ngày 15/9/2021, nội dung: Chụp được 13 ảnh mô tả đặc điểm nhận dạng, diễn biến hành động của đối tượng xuất hiện trên tệp tin Video gửi giám định. Sao lưu 02 tệp tin Video lưu trong USB gửi giám định ra 01 đĩa DVD.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc thẻ ATM số 101001424567 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C, sau khi bị cây ATM nuốt thẻ, chị H đã đến Ngân hàng làm thủ tục cấp lại thẻ ATM mới đối với số tài khoản trên. Do chiếc thẻ bị nuốt là tài sản cá nhân của khách hàng nên Ngân hàng không cung cấp cho Cơ quan điều tra mà đã hủy sau khi cấp thẻ mới cho chị H. Chị H không có yêu cầu gì đối với Tuấn A về việc chi phí đi lại cấp thẻ mới.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà Tuấn A đã trộm cắp được trong tài khoản số 101001424567 của chị H, Tuấn A khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết, không thu hồi được. Chị H yêu cầu Tuấn A phải bồi thường số tiền trên là có căn cứ, hiện Tuấn A vẫn chưa bồi thường.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo Hoàng Tuấn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 15/CT - VKSTPY ngày 17 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Hoàng Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Hoàng Tuấn A; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đồng. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 1.000.000đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Hoàng Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/9/2021, tại nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, có địa chỉ tại: thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, do biết mật khẩu thẻ ATM của chị H nên Hoàng Tuấn A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thẻ ATM của chị

H số 101001424567 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C, sau đó đến cây ATM ở khu công nghiệp Bình Xuyên, thuộc T, thị trấn B, huyện Bình Xuyên rút số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trong tài khoản của chị H. Sau đó chị H phát hiện bị mất thẻ, tiền trong tài khoản nên đã báo Ngân hàng khóa thẻ. Sau khi rút được số tiền trên, Tuấn A tiếp tục đến cây ATM ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc để rút thêm tiền nhưng do tài khoản đã bị khóa nên Tuấn A không rút được tiền, thẻ ATM bị nuốt vào bên trong không lấy lại được. Do đó hành vi của Hoàng Tuấn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo cũng không có ý thức khắc phục hậu quả trả lại tiền trộm cắp cho bị hại. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 20.000.000đồng bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H. Nay chị H yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị H. Nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hoàng Tuấn A 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Hoàng Tuấn A phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đồng. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị thi hành án, bị cáo Hoàng Tuấn A không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T
- Luru HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Bích**

